

Bản án số: 262/2021/HS-PT
Ngày 19-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Huân

Các Thẩm phán:

1. Phạm Viết Hùng
2. Ông Đặng Hồng Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số: 142/2021/HSPT ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn C, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2021/HS-ST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn C; sinh năm: 1994, tại tỉnh Bình Dương; Thường trú: 27/6, khu phố 10, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn E và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Ngày 02/6/2020 bị Ủy ban nhân dân phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại Phường về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Tiền án: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày: 10/8/2020 – Có mặt

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Trần Ngọc Th, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cũng làm đơn kháng cáo về phần hình phạt đối với bị cáo tại bản án sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 09/3/2021 nêu trên, nhưng trước khi mở phiên tòa bị cáo Thảo đã làm đơn xin rút toàn bộ kháng cáo, nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 10/8/2020, Công an phường Hiệp Thành phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn C đang điều khiển xe mô tô biển số 54R3-5678 chở Nguyễn Trần Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Thu giữ 01 túi nilon đang treo trên xe bên trong có 01 áo mưa và 01 gói nilon được quấn băng keo bên ngoài bên trong chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m1) mà Th khai nhận là do C đưa cho Th để cất giấu cùng sử dụng. Ngoài ra Công an thu giữ trong túi quần bên trái phía trước của C đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, bên trong chứa 03 gói nilon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m2).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của C và Th tại phòng trọ số 4, nhà số 11/3, ấp Mỹ Huệ, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Quận 12 thu giữ thêm 01 gói nilon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m3); 01 cây kéo; 01 ống hút nhựa cắt xéo một đầu; 01 bình nhựa có gắn nõ ống hút; 01 hộp bằng giấy màu đen đựng: 01 bình thủy tinh, 02 nõ thủy tinh; 01 cân tiểu ly đã bị hỏng.

Tại Cơ quan C sát điều tra Công an Quận 12, C và Th khai nhận: Cả hai sống chung như vợ chồng tại phòng trọ số 4, nhà số 11/3, ấp Mỹ Huệ, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh và đều sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 10/8/2020 Th kêu C mua ma túy để cùng sử dụng. C đã liên lạc với một người tên Quý (không rõ lai lịch) để mua 3.800.000đ ma túy, chia thành 04 gói nhỏ, đưa cho Th cất giữ 01 gói, còn 03 gói C bỏ vào vỏ bao thuốc lá hiệu Jet. Khi cả hai đang đi tìm nơi sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang. Riêng gói ma túy mà Công an thu giữ tại phòng trọ số 4 nêu trên là số ma túy còn lại mà C đã mua của Quý vào ngày 09/8/2020 về đã cùng Th sử dụng còn lại.

Kết luận giám định số 1381/KLGD-H ngày 18/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận (BL số 39-44):

Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cân giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,3153g (chín phẩy ba một năm ba gam), loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m 2 cân giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,6073g (không phẩy sáu không bảy ba gam), loại Methamphetamine.

Gói 3: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m 3 cân giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,0242g (ba phẩy không hai bốn hai gam), loại Methamphetamine”.

Vật chứng của vụ án:

Thu giữ của Nguyễn Văn C và Nguyễn Trần Ngọc Th lúc bị bắt quả tang 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (trong túi nylon đựng áo mưa treo trên xe mô tô biển số 54R4-5678);

Thu giữ của Nguyễn Văn C:

- 03 gói nylon chứa tinh thể không màu (trong túi quần phía trước bên trái của C đang mặc); 01 điện thoại di động hiệu Oppo và 1.000.000 đồng.

Thu giữ của Nguyễn Trần Ngọc Th:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại di động hiệu Oppo;

- 01 xe mô tô biển số 54R3-5678, số máy: 5P11-229916, số khung: RLCN5P110AY229915. Qua xác minh số khung số máy của xe không thay đổi. Xác định biển số 54R3-5678, xe có số khung: A09F-006036, số máy: KF08E-1006189KTGE1 do anh Nguyễn Ngọc Châu ngụ quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu. Hiện anh Châu không còn sinh sống tại địa phương đi đâu không rõ. Xác minh đối với số máy: 5P11-229916, số khung: RLCN5P110AY229915, kết quả không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm. Cơ quan C sát điều tra Công an Quận 12 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả.

Thu giữ lúc khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Trần Ngọc Th và Nguyễn Văn C tại phòng trọ số 4, nhà số 11/3 ấp Mỹ Huệ, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn:

- 01 túi bằng nhựa màu xanh bên trong có: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 kéo, 01 ống hút nhựa cắt xéo một đầu; 01 bình nhựa có gắn nỏ và ống hút;

- 01 hộp bằng giấy màu đen bên trong có: 01 bình thủy tinh; 02 nỏ thủy tinh; 01 cân tiểu ly đã bị hỏng.

Đối với người đàn ông tên Quý bán ma túy cho Nguyễn Văn C, hiện chưa rõ lai lịch, Cơ quan C sát điều tra Công an Quận 12 tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HSST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Trần Ngọc Thảo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2020.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Ngọc Thảo 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2020

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12 tháng 3 năm 2021 bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 bị cáo Nguyễn Trần Ngọc Thảo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trước khi mở phiên tòa ngày 08/6/2021 bị cáo Thảo đã làm đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Nên Hội đồng xét xử đã ban hành thông báo rút kháng cáo và không xem xét giải quyết đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần Ngọc Th. Xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo Thảo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Trần Ngọc Th.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc xét xử vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, mức án 07 năm tù Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn C tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của Nguyễn Trần Ngọc Th và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 10/8/2020, Công an phường Hiệp Thành phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn C đang điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Trần

Ngọc Th. Thu giữ 01 túi nilon đang treo trên xe bên trong túi có 01 gói nilon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m1), qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,3153g, loại Methamphetamine và thu giữ trong túi quần bên trái phía trước của C đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, bên trong chứa 03 gói nilon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m2) qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,6073g, loại Methamphetamine.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của C và Th tại phòng trọ số 4, nhà số 11/3, ấp Mỹ Huệ, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Quận 12 thu giữ thêm 01 gói nilon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m3), qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,0242g, loại Methamphetamine”.

(Kết luận giám định số 1381/KLGD-H ngày 18/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận (BL số 39-44).

Nguyễn Văn C và Nguyễn Trần Ngọc Th sống chung với nhau như vợ chồng tại phòng trọ số 4, nhà số 11/3, ấp Mỹ Huệ, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn và đều sử dụng trái phép chất ma túy. Số ma túy bị thu giữ nêu trên là Cảnh và Thảo mua lại của đối tượng tên Quý (không rõ lai lịch) để cùng sử dụng. Vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 10/8/2020 trong lúc cả hai đang chở nhau đi tìm địa điểm để sử dụng ma túy thì bị Công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật như nêu trên.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có cơ sở.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12 tháng 3 năm 2021 bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, nên được xem xét giải quyết, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn C, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, bị cáo là người nghiện ma túy loại Methamphetamine, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng xuất phát từ việc muốn có ma túy để thỏa mãn cho nhu cầu bất chính của bản thân, nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Mặt khác bị cáo Cảnh là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và trong vụ án này là người giữ vai trò chính trong vụ án có đồng phạm. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 07 năm tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cũng không cung cấp thêm được chứng cứ nào mới, nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2020.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (3)
- Sở Tư pháp (1)
- THA Quận 12; (2)
- TAND Quận 12; (2)
- Công an Quận 12; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Huân